

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 834/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản sau đây:

1. Quyết định số 1052/QĐ-BXD ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; công bố sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Quyết định số 1456/QĐ-BXD ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC (KSTT), HTKT.

**BỘ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Phạm Hồng Hà**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 834 /QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do chuẩn hóa lại TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>					
1	B-BXD-251704-TT	Lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Chuẩn hóa lại theo Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015	Hạ tầng kỹ thuật	Bộ Xây dựng
2	B-BXD-187784-TT	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Chuẩn hóa lại theo Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính hoặc lý do hủy bỏ, bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	B-BXD-251705-TT	Phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thay thế Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc	Hạ tầng kỹ thuật	Thủ tướng Chính phủ

		của Thủ tướng	<p>hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 24/4/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu thay thế một số điều Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.</li> <li>- Thông tư số 24/2010/TT-BXD ngày 24/12/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.</li> </ul>		
2	B-BXD-251703	Lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước có tính chất tập trung của các đô thị loại 4 trở lên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng thay thế Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải thay thế Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/05/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;</li> </ul>	Hạ tầng kỹ thuật	Bộ Xây dựng

			<p>- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/04/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 thay thế Thông tư 09/2009/TT-BXD ngày 21/05/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 88/2007/NĐ-CP.</p>		
3	B-BXD-251725 - TT	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án phí thoát nước	<p>- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải thay thế Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/05/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/04/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/05/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 88/2007/NĐ-CP.</p>	Hạ tầng kỹ thuật	Bộ Xây dựng

**B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

1	B-BXD-251729 – TT	Thủ tục phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thay thế Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;</li><li>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 24/4/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu thay thế một số điều Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;</li><li>- Thông tư số 24/2010/TT-BXD ngày 24/12/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.</li></ul>	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
2	B-BXD-251724- TT	Thẩm định và phê duyệt phương án giá nước sạch	TTHC này không thuộc phạm vi công bố của Bộ Xây dựng.	Hạ tầng kỹ thuật	Sở Tài chính
3	B-BXD-004120- TT	Cấp giấy phép đào đường đô thị	TTHC này không thuộc phạm vi công bố của Bộ Xây dựng.	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
4	B-BXD-004132- TT	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông	TTHC này không thuộc phạm vi công bố của Bộ Xây dựng.	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh

5	B-BXD-185504-TT	Cấp giấy phép xây dựng công trình đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật	Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng thay thế một số điều Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 04/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị.	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
---	-----------------	--	--	------------------	---------------

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG**

**I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương**

**1. Thủ tục lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, Cơ quan đầu mối thẩm định dự án phải lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước có quy mô công suất từ 30.000 m<sup>3</sup>/ngày trở lên đối với đô thị loại đặc biệt và 10.000 m<sup>3</sup>/ngày trở lên đối với các đô thị còn lại.

**1.2. Cách thức thực hiện:**

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản xin ý kiến thỏa thuận;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi
- Các văn bản pháp lý có liên quan

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Cục Hạ tầng kỹ thuật

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản cho ý kiến thỏa thuận

**1.8. Lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn tờ khai:** Không

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### ***1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

## **II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

### **1. Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh**

#### ***1.1. Trình tự thực hiện:***

- Gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tới cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh cấp giấy phép theo quy định.

#### ***1.2. Cách thức thực hiện:***

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

#### ***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ***

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển; kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị;
- Sơ đồ vị trí cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển;
- Ảnh chụp hiện trạng cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển.

##### **b) Số lượng hồ sơ: Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.**

#### ***1.4. Thời hạn giải quyết:***

- Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### ***1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:***

- Cá nhân, tổ chức.

#### ***1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

#### ***1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:***

- Giấy phép (Theo mẫu tại Phụ lục 2 Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ)

**1.8. Lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (*Theo mẫu tại Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ*)

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

**PHỤ LỤC I**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy phép

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây ..... tại đường  
....., xã (phường): ....., huyện (thành phố, thị xã):  
.....

Loại cây: ....., chiều cao (m): ..... đường kính  
(m): .....

Mô tả hiện trạng cây xanh.....  
.....

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế .....

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây  
xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

- Tài liệu kèm theo
- Ảnh chụp hiện trạng;
- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC II**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ)*

**UBND TỈNH/THÀNH PHỐ  
CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH**

Số: ...../GPCX

Căn cứ Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm .... của UBND tỉnh/thành phố quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh/thành phố .....

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh của .....

.....

1. Cấp cho: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: .....

- Được phép chặt hạ, dịch chuyển cây ..... tại đường  
....., xã (phường): ....., huyện (thành phố, thị  
xã):  
.....

- Loại cây: ....., chiều cao (m): ..... đường  
kính (m): .....

- Hồ sơ quản lý: .....

- Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển:.....

2. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển: .....

3. Thời gian có hiệu lực của giấy phép là 30 ngày kể từ ngày được cấp phép. Quá thời hạn này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển thì giấy phép này không còn giá trị.

4. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có trách nhiệm:

- Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và tuyệt đối an toàn.
- Thực hiện đúng thời gian quy định.
- Thông báo cho chính quyền địa phương biết thời gian thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

....., ngày ... tháng ... năm  
(Ký tên đóng dấu)

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cơ quan cấp giấy phép;
- Lưu.